

Số: 315/2022/QĐST-HNGĐ

C, ngày 01 tháng 8 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 59,62 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 22 tháng 7 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 412/2022/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 5 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

\* *Nguyên đơn*: Chị **Đỗ Thị Cẩm V**, sinh năm 1988.

Địa chỉ: tổ 8, ấp N, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

\* *Bị đơn*: Anh **Nguyễn Ngọc D**, sinh năm 1988

Địa chỉ: ấp 4, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Chia cho chị Đỗ Thị Cẩm V số tiền 90.000.000đồng phần giá trị của hai thửa đất số 241, tờ bản đồ số 8, diện tích 516,5m<sup>2</sup> tại ấp 4, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ cấp GCN: CS04670 ngày 24/7/2020 và thửa đất số 620, tờ bản đồ số 8, diện tích 523,5m<sup>2</sup>, tại ấp 4, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ cấp GCN: CS04669 ngày 24/7/2020 cho anh Nguyễn Ngọc D.

Anh Nguyễn Ngọc D có trách nhiệm thối chia 90.000.000đồng trên cho chị Đỗ Thị Cẩm V theo thời gian cụ thể như sau:

+ Ngày 30/9/2022 trả 50.000.000đồng.

+ Ngày 28/10/2022 trả 40.000.000đồng.

Nếu anh D vi phạm nghĩa vụ trả tiền dù chỉ 01 lần thì chị V có quyền yêu cầu thi hành án đối với toàn bộ số tiền còn nợ mặc dù chưa tới thời hạn trả tính từ thời điểm anh D vi phạm nghĩa vụ trả tiền.

- Chia cho anh Nguyễn Ngọc D thừa đất số 241, tờ bản đồ số 8, diện tích 516,5m<sup>2</sup> tại ấp 4, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ cấp GCN: CS04670 ngày 24/7/2020 và thừa đất số 620, tờ bản đồ số 8, diện tích 523,5m<sup>2</sup>, tại ấp 4, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ cấp GCN: CS04669 ngày 24/7/2020 cho anh Nguyễn Ngọc D.

Giá trị phần đất anh D được chia là 1.512.969.000đồng.

- Kể từ ngày chị V có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh D chậm thi hành đối với khoản tiền thì còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất qui định tại khoản 2 Điều 468 Bộ Luật dân sự tương ứng thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

-Về án phí: Chị Đỗ Thị Cẩm V chịu 2.250.000đồng án phí dân sự sơ thẩm. Chị đã nộp 2.500.000đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0009824 ngày 24/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C nên được hoàn lại 250.000đồng.

Anh Nguyễn Ngọc D phải chịu 14.347.000 án phí dân sự sơ thẩm ( Tính tròn, đã xét giảm 50% án phí).

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện;
- CC THADS huyện;
- Lưu hồ sơ vụ án

**THẨM PHÁN**

**TRẦN TÚ ANH**

